

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 513/TTr-SGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh từ năm học 2022 - 2023; Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Phương án thi tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập trường

THPT chuyên và THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 - 2025; Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh tiết 4 điểm a khoản 2 Mục IV Phương án thi tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập trường THPT chuyên và THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Các trường THPT trên địa bàn tỉnh;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV. Trâm.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh

Nguyễn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026

trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

*(kèm theo Quyết định số 449 /QĐ-UBND
ngày 07/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) theo đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục, thực hiện phân luồng đào tạo sau khi học sinh học hết chương trình trung học cơ sở (THCS).
- Đảm bảo công tác tuyển sinh phải tinh gọn, chính xác, khách quan, an toàn, tiết kiệm và đáp ứng được nguyện vọng của thí sinh.
- Tuyển chọn được học sinh vào lớp 10 THPT có chất lượng, đúng thực chất theo nội dung chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, vừa đáp ứng được yêu cầu đào tạo bồi dưỡng năng khiếu, vừa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực đa dạng cho tỉnh.
- Đáp ứng được nhu cầu học tập của con em Nhân dân trên địa bàn tỉnh, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên hiện có.
- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu liên thông từ khâu xét tốt nghiệp THCS đến công tác tuyển sinh vào lớp 10, qua đó thống kê được chất lượng học tập của học sinh THCS và có biện pháp nâng cao chất lượng ở cấp học này, đồng thời có biện pháp điều chỉnh, bổ sung và nâng cao chất lượng ở cấp THPT trong những năm tiếp theo.

B. NỘI DUNG

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Giáo dục năm 2019.
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 32/2020).
- Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học,

trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tự thực (Thông tư số 40/2021).

- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (Thông tư số 04/2023).

- Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (Thông tư số 05/2023).

- Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (Thông tư số 30/2024).

- Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

II. Tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập trường THPT chuyên và các trường THPT không chuyên¹

1. Nguyên tắc tuyển sinh

a) Bảo đảm an toàn, chính xác, khách quan, công bằng, nghiêm túc và có chất lượng.

b) Việc tuyển sinh vào trường THPT chuyên bảo đảm lựa chọn được những học sinh có tư chất thông minh, đủ năng lực.

2. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020 và có đủ các điều kiện sau:

a) Đối với tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên

- Tốt nghiệp THCS tại tỉnh Bình Thuận.

- Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập cả năm học của các lớp ở cấp THCS từ Khá trở lên.

- Điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn học có nội dung kiến thức của môn chuyên dự thi phải đạt từ 8,0 trở lên.

b) Đối với tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT không chuyên: Tốt nghiệp THCS tại tỉnh Bình Thuận hoặc thường trú tại tỉnh Bình Thuận (tính đến ngày hết hạn đăng ký tuyển sinh).

¹ Trừ Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh

3. Phương thức tuyển sinh

a) Tổ chức 01 (một) lần tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên và các trường THPT không chuyên theo phương thức thi tuyển.

b) Tổ chức chung một kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên và các trường THPT không chuyên trên toàn tỉnh (chung một đợt thi).

4. Tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, khuyến khích: Thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024 và Hướng dẫn tổ chức kỳ thi của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh: Sở Giáo dục và Đào tạo quy định chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập trường THPT chuyên và các trường THPT không chuyên phù hợp với chiến lược phát triển của ngành.

6. Môn thi

a) Tất cả thí sinh phải dự thi 03 (ba) môn thi/bài thi chung, gồm: Toán, Ngữ văn và 01 (một) môn thi/bài thi thứ ba do Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024 (sau đây gọi là 03 môn thi chung).

b) Đối với thí sinh dự thi vào lớp 10 trường THPT chuyên: Thí sinh phải tham gia dự thi 03 môn thi chung (quy định tại điểm a khoản này) và môn thi chuyên trong các môn/kiến thức (sau đây gọi chung là môn): Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học.

7. Ngày thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi

a) Ngày thi: Ngày 03, 04, 05 và 06/6/2025.

b) Đối với 03 môn thi chung:

- Hình thức thi: Thi theo hình thức viết trên giấy.

- Thời gian làm bài thi: Toán (120 phút), Ngữ văn (120 phút), môn thi/bài thi thứ ba (60 phút hoặc 90 phút).

c) Đối với các môn thi chuyên

- Hình thức thi: Thi theo hình thức viết trên giấy đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí; môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính; riêng môn Tiếng Anh có thêm hình thức thi nghe.

- Thời gian làm bài thi: 150 phút.

8. Hệ số điểm bài thi

a) Hệ số điểm bài thi 03 môn thi chung được tính hệ số 1.

b) Hệ số điểm bài thi các môn thi chuyên được tính hệ số 2.

9. Đăng ký dự thi

a) Đối với các trường THPT không chuyên

Thí sinh được đăng ký **tối đa 02 (hai) nguyện vọng**, cụ thể:

- Nguyện vọng 1: Thí sinh đăng ký dự thi vào bất kỳ trường THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh.

- Nguyện vọng 2: Thí sinh đăng ký dự thi vào một trường THPT không chuyên khác với trường đăng ký nguyện vọng 1, nhưng phải cùng một địa bàn huyện, thị xã, thành phố với trường THCS nơi thí sinh học lớp 9.

b) Đối với trường THPT chuyên

- Thí sinh được đăng ký **tối đa 02 (hai) nguyện vọng**, cụ thể như sau:

+ Nguyện vọng 1: Môn chuyên thứ nhất.

+ Nguyện vọng 2: Môn chuyên thứ hai.

- Thí sinh đã đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên nếu có nguyện vọng đăng ký dự thi vào các trường THPT không chuyên thì phải thực hiện đăng ký theo quy định tại điểm a khoản này.

10. Xét tuyển sinh và công bố điểm chuẩn

Khi công tác chấm thi hoàn tất, căn cứ vào Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024 và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023; thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên hiện có và chỉ tiêu tuyển sinh được giao, trường THPT chuyên tiến hành lập phương án tuyển sinh trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và công bố điểm chuẩn tuyển sinh lớp 10 trường THPT chuyên trước; sau đó các trường THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh xây dựng phương án tuyển sinh trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và công bố điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 của đơn vị mình ngay sau đó. Cụ thể như sau:

a) Đối với trường THPT chuyên

- Xét tuyển theo thứ tự ưu tiên 02 nguyện vọng đã đăng ký, ưu tiên xét nguyện vọng 1 trước sau đó mới xét tiếp đến nguyện vọng 2. Khi đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2.

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi, không vi phạm Quy chế trong Kỳ thi, tham gia dự thi đủ 03 (ba) môn thi/bài thi chung và môn chuyên theo đăng ký và điểm các bài thi đều đạt **từ 3,0 điểm** trở lên theo thang điểm 10 (mười);

- Điểm xét tuyển (ĐXT_{Ch}) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐXT}_{\text{Ch}} = \text{ĐBT}^2\text{Toán} + \text{ĐBT Ngữ văn} + \text{ĐBT môn thi/bài thi thứ ba} + \text{ĐBT môn chuyên} \times 2$$

- Căn cứ Điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

- (1) Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn.
- (2) Đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh cao hơn (đối với môn chuyên dự xét).
- (3) Có điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn tương ứng có nội dung của môn chuyên dự thi cao hơn.
- (4) Đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh cao hơn.
- (5) Có điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số năm học lớp 9 cao hơn.

- Thí sinh trúng tuyển vào trường THPT chuyên thì không được tham gia xét tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT không chuyên.

b) Đối với các trường THPT không chuyên

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi, không vi phạm Quy chế trong Kỳ thi, tham gia dự thi đủ các môn thi/bài thi theo quy định và điểm các môn thi/bài thi đều đạt trên 1,0 điểm theo thang điểm 10 (mười).

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐBT Toán} + \text{ĐBT Ngữ văn} + \text{ĐBT môn thi/bài thi thứ ba} + \text{Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có)}$$

- Căn cứ Điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Khi xét tuyển sinh thì ưu tiên xét nguyện vọng 1 trước sau đó mới xét tiếp đến nguyện vọng 2, thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2.

- Điểm chuẩn xét tuyển sinh nguyện vọng 2 phải cao hơn nguyện vọng 1; chỉ tiêu tuyển sinh nguyện vọng 2 tại mỗi trường THPT không vượt quá 20% so với tổng chỉ tiêu tuyển sinh của trường. Trường hợp đặc biệt Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có quyết định cụ thể cho từng đơn vị để đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh.

III. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh

1. Nguyên tắc tuyển sinh

Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch và có chất lượng.

² Điểm bài thi.

2. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

a) Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023.

b) Điều kiện dự tuyển: Người học thuộc đối tượng tuyển sinh nêu trên đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh Bình Thuận hoặc thường trú tại tỉnh Bình Thuận (tính đến ngày hết hạn đăng ký tuyển sinh).

3. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh thông qua phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

4. Tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023, Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024 và Hướng dẫn tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh: Sở Giáo dục và Đào tạo quy định chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh.

6. Môn thi: Thí sinh dự thi 03 (ba) môn thi/bài thi gồm: Toán, Ngữ văn và 01 (một) môn thi/bài thi thứ ba do Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024.

7. Ngày thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi

a) Ngày thi: Ngày 30 và 31/5/2025.

b) Hình thức thi: Thi theo hình thức viết trên giấy.

c) Thời gian làm bài thi: Toán (90 phút), Ngữ văn (120 phút), môn thi/bài thi thứ ba (60 phút hoặc 90 phút).

8. Xét tuyển sinh và công bố điểm chuẩn

a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi, không vi phạm Quy chế trong Kỳ thi, tham gia dự thi đủ các môn thi/bài thi theo quy định và điểm các môn thi/bài thi đều đạt trên 0,0 điểm theo thang điểm 10 (mười).

b) Điểm xét tuyển gồm:

- Điểm bài thi của 03 (ba) môn thi/bài thi.

- Điểm rèn luyện, học tập (ĐRL-HT): Tổng điểm rèn luyện và điểm học tập các năm học ở cấp THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp

đó); kết quả rèn luyện, học tập từng năm học ở cấp THCS được quy đổi thành điểm cụ thể như sau:

- + Rèn luyện mức Tốt: 2,5 điểm.
- + Rèn luyện mức Khá: 2,0 điểm.
- + Rèn luyện mức Đạt: 1,5 điểm.
- + Học tập mức Tốt: 2,5 điểm.
- + Học tập mức Khá: 2,0 điểm.
- + Học tập mức Đạt: 1,5 điểm.
- Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

c) Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐBT Toán} + \text{ĐBT Ngữ văn} + \text{ĐBT môn thi/bài thi thứ ba} + \text{ĐRL-HT} + \text{Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có)}$$

d) Sau khi đã trừ số lượng học sinh được tuyển thẳng, căn cứ Điểm xét tuyển để xét điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

IV. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT

a) Căn cứ Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024, các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh (do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập) để thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

b) Hội đồng tuyển sinh phải xây dựng và trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của đơn vị; tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch đã được phê duyệt; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng nhà trường để trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Quyết định phương án xử lý các trường hợp đặc biệt và các tình huống bất thường khác.

2. Quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi. Tổ chức lựa chọn môn thi/bài thi thứ ba và tổ chức thi tuyển theo quy định tại Điều 13 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024.

3. Hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, các trường THPT thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác tuyển sinh THPT. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.

4. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT; phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT thuộc phạm vi quản lý.

5. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh THPT khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

II. Các sở, ban, ngành có liên quan

Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo quy định.

III. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi đến học sinh, cha mẹ học sinh, thầy cô giáo và Nhân dân để có sự định hướng trong học tập và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, tạo sự đồng thuận của xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch này.

2. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức công tác tuyển sinh theo đúng quy định./.